

# Kiểm tra giữa kỳ SS007.M26

## **Câu 1: Anh/chị hãy phân tích cơ sở lý luận của nguyên tắc tôn trọng thực tại khách quan. (5đ)**

Cơ sở lý luận của nguyên tắc tôn trọng thực tại khách quan là quan niệm về vật chất của Triết học Mác - Lênin.

\* Quan niệm về vật chất

C. Mác và Ph. Ăngghen trong khi đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm, thuyết bất khả tri và phê phán chủ nghĩa duy vật siêu hình, máy móc đã đưa ra những tư tưởng hết sức quan trọng về vật chất. Theo Ph.Ăngghen, để có một quan niệm đúng đắn về vật chất, cần phải có sự phân biệt rõ ràng giữa vật chất với tính cách là một phạm trù của triết học, một sáng tạo của tư duy con người trong quá trình phản ánh hiện thực, tức vật chất với tính cách là vật chất, với bản thân các sự vật, hiện tượng cụ thể của thế giới vật chất. Bởi vì “vật chất với tính cách là vật chất, một sáng tạo thuần túy của tư duy, và là một trừu tượng thuần túy...Do đó, khác với những vật chất nhất định và đang tồn tại, vật chất với tính cách là vật chất không có sự tồn tại cảm tính”. Đồng thời, Ph. Ăngghen cũng chỉ ra rằng, bản thân phạm trù vật chất cũng không phải là sự sáng tạo tùy tiện của tư duy con người, mà trái lại, là kết quả của “con đường trừu tượng hoá” của tư duy con người về các sự vật, hiện tượng “có thể cảm biết được bằng các giác quan. Đặc biệt, Ph.Ăngghen khẳng định rằng, xét về thực chất, nội hàm của các phạm trù triết học nói chung, của phạm trù vật chất nói riêng chẳng qua chỉ là “sự tóm tắt trong chúng ta tập hợp theo những thuộc tính chung” của tính phong phú, muôn vẻ nhưng có thể cảm biết được bằng các giác quan của các sự vật, hiện tượng của thế giới vật chất. Ph. Ăngghen chỉ rõ, các sự vật, hiện tượng của thế giới, dù rất phong phú, muôn vẻ nhưng chúng vẫn có một đặc tính chung, thống nhất đó là tính vật chất- tính tồn tại, độc lập không lệ thuộc vào ý thức. Để bao quát được hết thấy các sự vật, hiện tượng cụ thể, thì tư duy cần phải nắm lấy đặc tính chung này và đưa nó vào trong phạm trù vật chất. Ph. Ăngghen giải thích: “Êtê có tính vật chất không? Dù sao nếu êtê tồn tại thì nó phải có tính vật chất, nó phải nằm trong khái niệm vật chất”.

Kế thừa những tư tưởng thiên tài đó, V.I. Lênin đã tiến hành tổng kết toàn diện những thành tựu mới nhất của khoa học, đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa hoài nghi, duy tâm (đang lầm lẫn hoặc xuyên tạc những thành tựu mới trong nhận thức cụ thể của con người về vật chất, mưu toan bác bỏ chủ nghĩa duy vật), qua đó bảo vệ và phát triển quan niệm duy vật biện chứng về phạm trù nền tảng này của chủ nghĩa duy vật.

Để đưa ra được một quan niệm thực sự khoa học về vật chất, V.I.Lênin đặc biệt quan tâm đến việc tìm kiếm phương pháp định nghĩa cho phạm trù này. Thông thường, để định nghĩa một khái niệm nào đó, người ta thực hiện theo cách quy khái niệm cần định

nghĩa vào khái niệm rộng hơn nó rồi chỉ ra những dấu hiệu đặc trưng của nó. Nhưng, theo V.I. Lênin, vật chất thuộc loại khái niệm rộng nhất, rộng đến cùng cực, cho nên không thể có một khái niệm nào rộng hơn nữa. Do đó, không thể định nghĩa khái niệm vật chất theo phương pháp thông thường mà phải dùng một phương pháp đặc biệt - định nghĩa nó thông qua khái niệm đối lập với nó trên phương diện nhận thức luận cơ bản, nghĩa là phải định nghĩa vật chất thông qua ý thức. V.I. Lênin viết: “Không thể đem lại cho hai khái niệm nhận thức luận này một định nghĩa nào khác ngoài cách chỉ rõ rằng trong hai khái niệm đó, cái nào được coi là có trước”.

Với phương pháp nêu trên, trong tác phẩm "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán", V.I. Lênin đã đưa ra định nghĩa về vật chất như sau: “Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh, và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác”<sup>1</sup>. Đây là một định nghĩa hoàn chỉnh về vật chất mà cho đến nay được các nhà khoa học hiện đại coi là một định nghĩa kinh điển.

Định nghĩa vật chất của V.I. Lênin bao hàm các nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, vật chất là thực tại khách quan - cái tồn tại hiện thực bên ngoài ý thức và không lệ thuộc vào ý thức.

Khi nói vật chất là một phạm trù triết học là muốn nói phạm trù này là sản phẩm của sự trừu tượng hoá, không có sự tồn tại cảm tính. Nhưng khác về nguyên tắc với mọi sự trừu tượng hoá mang tính chất duy tâm chủ nghĩa về phạm trù này, V.I. Lênin nhấn mạnh rằng, phạm trù triết học này dùng để chỉ cái “Đặc tính duy nhất của vật chất mà chủ nghĩa duy vật triết học gắn liền với việc thừa nhận đặc tính này - là cái đặc tính tồn tại với tư cách là hiện thực khách quan, tồn tại ở ngoài ý thức chúng ta”. Nói cách khác, tính trừu tượng của phạm trù vật chất bắt nguồn từ cơ sở hiện thực, do đó, không tách rời tính hiện thực cụ thể của nó. Nói đến vật chất là nói đến tất cả những gì đã và đang hiện hữu thực sự bên ngoài ý thức của con người. Vật chất là hiện thực chứ không phải là hư vô và hiện thực này mang tính khách quan chứ không phải hiện thực chủ quan. Đây cũng chính là cái “phạm vi hết sức hạn chế” mà ở đó, theo V.I. Lênin sự đối lập giữa vật chất và ý thức là tuyệt đối. Tuyệt đối hoá tính trừu tượng của phạm trù này sẽ không thấy vật chất đâu cả, sẽ rơi vào quan điểm duy tâm. Ngược lại, nếu tuyệt đối hoá tính hiện thực cụ thể của phạm trù này sẽ đồng nhất vật chất với vật thể, và đó là thực chất quan điểm của chủ nghĩa duy vật trước Mác về vấn đề này. Như vậy, mọi sự vật, hiện tượng từ vi mô đến vĩ mô, từ những cái đã biết đến những cái chưa biết, từ những sự vật “giản đơn nhất” đến những hiện tượng vô cùng “kỳ lạ”, dù tồn tại trong tự nhiên hay trong xã hội cũng đều là những đối tượng tồn tại khách quan, độc lập với ý thức con người, nghĩa là đều thuộc phạm trù vật chất, đều là các dạng cụ thể của vật chất. Cả con người cũng là một dạng vật chất, là sản phẩm cao nhất trong thế giới tự nhiên mà chúng ta đã biết. Xã hội loài người

cũng là một dạng tồn tại đặc biệt của vật chất. Theo V.I.Lênin, trong đời sống xã hội thì "khách quan không phải theo ý nghĩa là một xã hội những sinh vật có ý thức, những con người, có thể tồn tại và phát triển không phụ thuộc vào sự tồn tại của những sinh vật có ý thức (...), mà khách quan theo ý nghĩa là tồn tại xã hội không phụ thuộc vào ý thức xã hội của con người".

Khẳng định trên đây có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phê phán thế giới quan duy tâm vật lý học, giải phóng khoa học tự nhiên khỏi cuộc khủng hoảng thế giới quan, khuyến khích các nhà khoa học đi sâu tìm hiểu thế giới vật chất, khám phá ra những thuộc tính mới, kết cấu mới của vật chất, không ngừng làm phong phú tri thức của con người về thế giới.

Thứ hai, vật chất là cái mà khi tác động vào các giác quan con người thì đem lại cho con người cảm giác.

Trái với quan niệm "khách quan" mang tính chất duy tâm về sự tồn tại của vật chất, V.I.Lênin khẳng định rằng, vật chất luôn biểu hiện đặc tính hiện thực khách quan của mình thông qua sự tồn tại không lệ thuộc vào ý thức của các sự vật, hiện tượng cụ thể, tức là luôn biểu hiện sự tồn tại hiện thực của mình dưới dạng các thực thể. Các thực thể này do những đặc tính bản thể luận vốn có của nó, nên khi trực tiếp hoặc gián tiếp tác động vào các giác quan sẽ đem lại cho con người những cảm giác. Mặc dù, không phải mọi sự vật, hiện tượng, quá trình trong thế giới khi tác động lên giác quan của con người đều được các giác quan con người nhận biết; có cái phải qua dụng cụ khoa học, thậm chí có cái bằng dụng cụ khoa học nhưng cũng chưa biết; có cái đến nay vẫn chưa có dụng cụ khoa học để biết được; song, nếu nó tồn tại khách quan, hiện thực ở bên ngoài, độc lập, không phụ thuộc vào ý thức của con người thì nó vẫn là vật chất.

Chủ nghĩa duy vật biện chứng không bàn đến vật chất một cách chung chung, mà bàn đến nó trong mối quan hệ với ý thức của con người. Trong đó, xét trên phương diện nhận thức luận thì vật chất là cái có trước, là tính thứ nhất, là cội nguồn của cảm giác (ý thức); còn cảm giác (ý thức) là cái có sau, là tính thứ hai, là cái phụ thuộc vào vật chất. Đó cũng là câu trả lời theo lập trường nhất nguyên duy vật của V.I.Lênin đối với mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của triết học.

Thứ ba, vật chất là cái mà ý thức chẳng qua chỉ là sự phản ánh của nó.

Chỉ có một thế giới duy nhất là thế giới vật chất. Trong thế giới ấy, theo quy luật vốn có của nó mà đến một thời điểm nhất định sẽ cùng một lúc tồn tại hai hiện tượng-hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần. Các hiện tượng vật chất luôn tồn tại khách quan, không lệ thuộc vào các hiện tượng tinh thần. Còn các hiện tượng tinh thần (cảm giác, tư duy, ý thức...), lại luôn luôn có nguồn gốc từ các hiện tượng vật chất và những gì có được trong các hiện tượng tinh thần ấy (nội dung của chúng) chẳng qua cũng chỉ là chép lại, chụp lại, là bản sao của các sự vật, hiện tượng đang tồn tại với tính cách là hiện

thực khách quan. Như vậy, cảm giác là cơ sở duy nhất của mọi sự hiểu biết, song bản thân nó lại không ngừng chép lại, chụp lại, phản ánh hiện thực khách quan, nên về nguyên tắc, con người có thể nhận thức được thế giới vật chất. Trong thế giới vật chất không có cái gì là không thể biết, chỉ có những cái đã biết và những cái chưa biết, do hạn chế của con người trong từng giai đoạn lịch sử nhất định. Cùng với sự phát triển của khoa học, các giác quan của con người ngày càng được “nối dài”, giới hạn nhận thức của các thời đại bị vượt qua, bị mất đi chứ không phải vật chất mất đi như những người duy tâm quan niệm.

Khẳng định trên đây có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc bác bỏ thuyết “bất khả tri”, đồng thời có tác dụng khuyến khích các nhà khoa học đi sâu tìm hiểu thế giới vật chất, góp phần làm giàu kho tàng tri thức nhân loại. Ngày nay, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn ngày càng phát triển với những khám phá mới mẻ càng khẳng định tính đúng đắn của quan niệm duy vật biện chứng về vật chất, chứng tỏ định nghĩa vật chất của V.I. Lênin vẫn giữ nguyên giá trị, và do đó mà, chủ nghĩa duy vật biện chứng ngày càng khẳng định vai trò là hạt nhân thế giới quan, phương pháp luận đúng đắn của các khoa học hiện đại.

Ý nghĩa phương pháp luận của quan niệm vật chất của Triết học Mác - Lênin. Định nghĩa vật chất của V.I. Lênin đã giải quyết hai mặt vấn đề cơ bản của triết học trên lập trường của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Nó còn cung cấp nguyên tắc thế giới quan và phương pháp luận khoa học để đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm, thuyết không thể biết, chủ nghĩa duy vật siêu hình và mọi biểu hiện của chúng trong triết học tư sản hiện đại về phạm trù này. Trong nhận thức và thực tiễn, đòi hỏi con người phải quán triệt nguyên tắc khách quan - xuất phát từ hiện thực khách quan, tôn trọng khách quan, nhận thức và vận dụng đúng đắn quy luật khách quan... Định nghĩa vật chất của V.I. Lênin là cơ sở khoa học cho việc xác định vật chất trong lĩnh vực xã hội - đó là các điều kiện sinh hoạt vật chất và các quan hệ vật chất xã hội. Nó còn tạo sự liên kết giữa chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử thành một hệ thống lý luận thống nhất, góp phần tạo ra nền tảng lý luận khoa học cho việc phân tích một cách duy vật biện chứng các vấn đề của chủ nghĩa duy vật lịch sử, trước hết là các vấn đề về sự vận động và phát triển của phương thức sản xuất vật chất, về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, về mối quan hệ giữa giữa quy luật khách quan của lịch sử và hoạt động có ý thức của con người...

**Câu 2: Anh/chị hãy phân tích cơ sở lý luận của quan điểm phát triển. Liên hệ việc học tập nghiên cứu khoa học của bản thân. (5đ)**

Cơ sở lý luận của quan điểm phát triển là nguyên lý về sự phát triển.

**\* Nguyên lý về sự phát triển**

Phát triển là quá trình vận động từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn, từ chất cũ đến chất mới ở trình độ cao hơn. Như vậy, phát triển là vận động nhưng không phải mọi vận động đều là phát triển, mà chỉ vận động nào theo khuynh hướng đi lên thì mới là phát triển. Vận động diễn ra trong không gian và thời gian, nếu thoát ly chúng thì không thể có phát triển.

Cần phân biệt hai khái niệm gắn với khái niệm phát triển là tiến hóa và tiến bộ. Tiến hóa là một dạng của phát triển, diễn ra theo cách từ từ, và thường là sự biến đổi hình thức của tồn tại xã hội từ đơn giản đến phức tạp. Thuyết tiến hóa tập trung giải thích khả năng sống sót và thích ứng của cơ thể xã hội trong cuộc đấu tranh sinh tồn. Trong khi đó, khái niệm tiến bộ đề cập đến sự phát triển có giá trị tích cực. Tiến bộ là một quá trình biến đổi hướng tới cải thiện thực trạng xã hội từ chỗ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện hơn so với thời điểm ban đầu. Trong tiến bộ, khái niệm phát triển đã được lượng hóa thành tiêu chí cụ thể để đánh giá mức độ trưởng thành của các dân tộc, các lĩnh vực của đời sống con người.

Cũng như mọi liên hệ phổ biến, phát triển có tính khách quan thể hiện ở chỗ, nguồn gốc của nó nằm trong chính bản thân sự vật, hiện tượng, chứ không phải do tác động từ bên ngoài và đặc biệt không phụ thuộc vào ý thích, ý muốn chủ quan của con người. Phát triển có tính phổ biến: sự phát triển có mặt ở khắp mọi nơi trong các lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy. Phát triển có tính kế thừa, sự vật, hiện tượng mới ra đời không thể là sự phủ định tuyệt đối, phủ định sạch trơn, đoạn tuyệt một cách siêu hình đối với sự vật, hiện tượng cũ. Sự vật, hiện tượng mới ra đời từ sự vật, hiện tượng cũ, chứ không phải ra đời từ hư vô, vì vậy trong sự vật, hiện tượng mới còn giữ lại, có chọn lọc và cải tạo các yếu tố còn tác dụng, còn thích hợp với chúng, trong khi vẫn gạt bỏ mặt tiêu cực, lỗi thời, lạc hậu của sự vật, hiện tượng cũ đang gây cản trở sự vật mới tiếp tục phát triển. Phát triển có tính đa dạng, phong phú; tuy sự phát triển diễn ra trong mọi lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy, nhưng mỗi sự vật, hiện tượng lại có quá trình phát triển không giống nhau. Tính đa dạng và phong phú của sự phát triển còn phụ thuộc vào không gian và thời gian, vào các yếu tố, điều kiện tác động lên sự phát triển đó...

**\* Liên hệ việc học tập nghiên cứu khoa học của bản thân**

Nghiên cứu nguyên lý về sự phát triển giúp nhận thức được rằng, muốn nắm được bản chất, nắm được khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng thì phải tự giác tuân thủ nguyên tắc phát triển, tránh tư tưởng bảo thủ, trì trệ. Nguyên tắc này yêu cầu. Thứ nhất, khi nghiên cứu, cần đặt đối tượng vào sự vận động, phát hiện xu hướng biến đổi của

nó để không chỉ nhận thức nó ở trạng thái hiện tại, mà còn dự báo được khuynh hướng phát triển của nó trong tương lai. Thứ hai, cần nhận thức được rằng, phát triển là quá trình trải qua nhiều giai đoạn, mỗi giai đoạn có đặc điểm, tính chất, hình thức khác nhau nên cần tìm hình thức, phương pháp tác động phù hợp để hoặc thúc đẩy, hoặc kìm hãm sự phát triển đó. Thứ ba, phải sớm phát hiện và ủng hộ đối tượng mới hợp quy luật, tạo điều kiện cho nó phát triển; chống lại quan điểm bảo thủ, trì trệ, định kiến. Thứ tư, trong quá trình thay thế đối tượng cũ bằng đối tượng mới phải biết kế thừa các yếu tố tích cực từ đối tượng cũ và phát triển sáng tạo chúng trong điều kiện mới. Tóm lại, muốn nắm được bản chất, khuynh hướng phát triển của đối tượng nghiên cứu cần “phải xét sự vật trong sự phát triển, trong sự tự vận động... trong sự biến đổi của nó”.

Khi học tiếng anh, em được biết lộ trình cơ bản cho người học ngoại ngữ là học phát âm đến từ vựng đến ngữ pháp, cuối cùng là các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Trước khi được biết qua nguyên lý về sự phát triển, em cứ chăm chăm học phát âm, từ vựng, ngữ pháp cho thật hoàn hảo, phát âm thì phải như người bản xứ, từ vựng thì phải thuộc 3000 từ Oxford, ngữ pháp thì phải 10 điểm thpt qg. Và cứ thế em chẳng học đến các kỹ năng, chức năng cơ bản của một ngôn ngữ là nghe, nói, đọc, viết, chẳng thể sử dụng, áp dụng hiệu quả tiếng anh vào cuộc sống.

Khi nhận thức được phát triển là quá trình vận động từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn, từ chất cũ đến chất mới ở trình độ cao hơn, em đã áp dụng học theo mô hình xoắn ốc. Vẫn theo lộ trình trên, em bắt đầu học mọi khía cạnh ở mức cơ bản sau đó quay lại và học ở mức khó hơn một chút. Em cũng áp dụng học theo hình xoắn ốc ở các môn khác, em cảm thấy bài học dễ hiểu hơn, cảm thấy bản thân học hiệu quả hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Giáo trình triết học Mác - Lênin